

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng gần 20 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,793.18 điểm. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản tăng gần 3% theo nhịp tăng của nhóm cổ phiếu Vin, theo sau là ngành Hóa chất, Bán lẻ... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Nhịp hồi phục hôm nay chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu Vin; nhìn chung tâm lý thị trường vẫn còn e dè, thể hiện ở thanh khoản tiếp tục giảm. Xu hướng giằng co trước ngưỡng 1,800 chưa có dấu hiệu đảo chiều.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 12/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+19.77** điểm, đóng cửa tại **1793.18** điểm. HNX-Index **-2.46** điểm, đóng cửa tại **288.45** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+12.03)**, **VHM (+1.53)**, **GAS (+1.33)**, **TCB (+0.77)**, **GVR (+0.75)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-0.18)**, **TCX (-0.18)**, **CTG (-0.17)**, **FPT (-0.15)**, **MSB (-0.13)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **11,766** tỷ đồng, giảm **-17.15%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 14,113 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 23.38 điểm. Thị trường có **160** mã tăng, 55 mã tham chiếu, **154** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **314.39** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (188.78 tỷ)**, **VIX (152.45 tỷ)**, **SSI (141.14 tỷ)**, **GEX (75.12 tỷ)**, **HDB (68.42 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **15.53** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.20%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+2.36%) [\(Link báo cáo\)](#)
BSR (+1.73%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+1.71%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.53%**. Các mã diễn biến tích cực:
VIC (+3.36%) [\(Link báo cáo\)](#)
GAS (+3.23%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVD (+2.75%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.20%	0.53%	1.11%	0.72%
1 tuần	1.65%	2.46%	0.94%	1.02%
1 tháng	-0.14%	-1.14%	0.62%	1.07%
3 tháng	-5.84%	-9.06%	-6.27%	-4.56%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,793.18	288.45	127.51
% 1D	1.11%	-0.85%	0.26%
GTKL (tỷ VND)	11,766	517	206
%1D	-17.15%	-32.40%	-28.63%
GDNN (tỷ VND)	314.39	15.53	4.79

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	188.78	VHM	-67.12
VIX	152.45	ACB	-59.92
SSI	141.14	TCB	-51.77
GEX	75.12	SHB	-39.80
HDB	68.42	FPT	-37.30

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

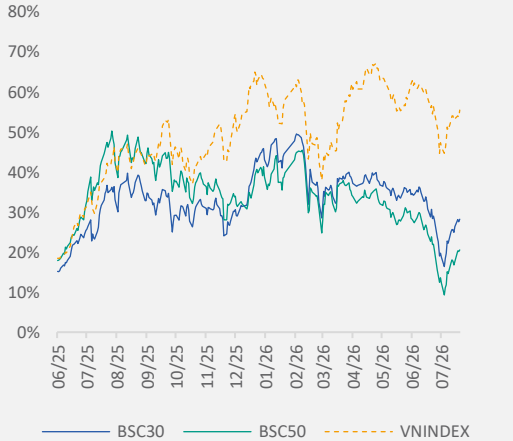
	%D	%W
SPX	-0.32%	-0.11%
FTSE100	-0.22%	0.30%
Eurostoxx	0.29%	1.27%
Shanghai	0.32%	1.76%
Nikkei	0.83%	5.58%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	89.05	0.16%
Giá vàng	4,407	0.85%
Tỷ giá		
USD/VND	26,111	-0.10%
EUR/VND	30,150	-0.07%
JPY/VND	164	-0.10%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNHH 1M	6.8%	-0.22%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	215.50	3.36%	12.03	5.33
VHM	73.80	2.36%	1.53	6.68
GAS	80.00	3.23%	1.33	1.44
TCB	31.50	1.61%	0.77	17.44
GVR	32.25	2.71%	0.75	3.73

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	80.90	0.75%	0.34	0.14
PVS	35.60	1.71%	0.19	1.85
NVB	11.30	0.89%	0.18	0.54
TET	52.00	4.00%	0.08	0.00
NTP	48.80	1.24%	0.08	0.057

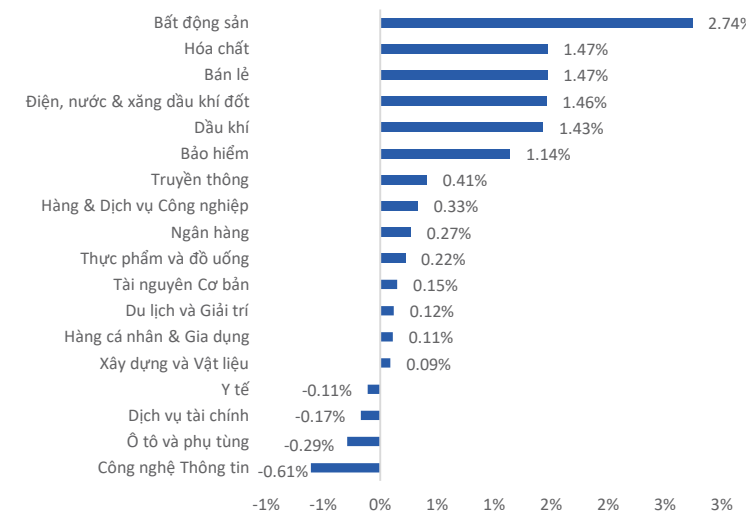
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
L10	25.40	6.95%	0.00
PIT	8.01	6.94%	0.00
DRH	1.85	6.94%	0.24
BCM	44.00	6.93%	1.86
CMV	7.96	6.85%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SVN	3.30	10.00%	0.79
TXM	4.50	9.76%	0.00
PTX	20.70	9.52%	0.01
MKV	12.80	9.40%	0.00
PMC	130.00	9.24%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	59.70	-0.17%	-0.18	2.39
TCX	40.50	-0.74%	-0.18	1.76
CTG	32.20	-0.31%	-0.17	7.79
FPT	70.80	-0.56%	-0.15	4.22
MSB	16.05	-1.23%	-0.13	11.50

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	147.70	-4.52%	-1.60	0.02
KSV	120.20	-2.04%	-0.31	0.03
PVI	68.00	-1.16%	-0.12	0.01
HUT	13.60	-0.73%	-0.07	2.73
HJS	28.00	-6.67%	-0.02	0.00

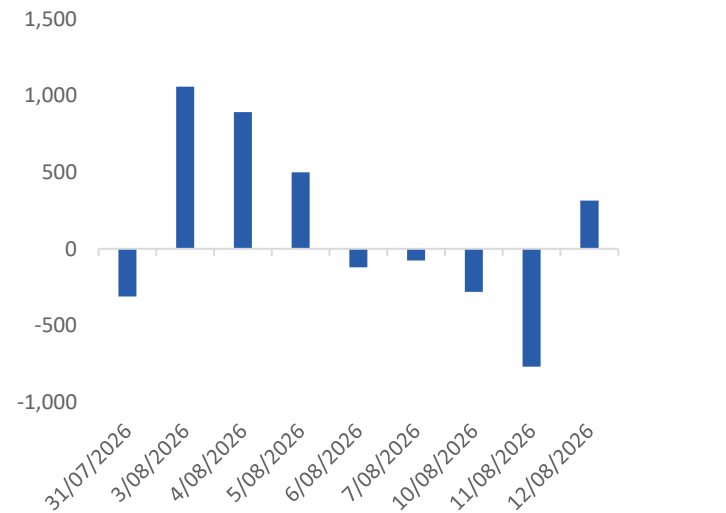
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HHP	15.35	-6.97%	1.59
ANT	18.55	-6.78%	0.76
HAS	7.97	-6.78%	0.00
GTA	7.15	-6.54%	0.00
TDM	58.10	-6.29%	0.04

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
NAP	10.80	-10.00%	0.00
SMT	9.90	-10.00%	0.04
TMC	6.40	-8.57%	0.00
VBC	17.00	-8.11%	0.00
VTH	8.30	-7.78%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	74.0	1.1%	1.1	108,026	226.3	6,666	11.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.0	-0.7%	1.0	26,557	22.6	1,227	23.0	42.4	7.3%	Link
KDH	Bất động sản	18.2	-0.3%	1.1	20,424	92.6	1,565	11.6	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.1	0.0%	1.2	12,073	43.7	619	19.5	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	73.8	2.4%	1.4	592,289	493.4	9,718	7.4	132.6	6.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.8	-0.6%	0.6	122,060	300.4	5,866	12.1	124.4	27.5%	Link
BSR	Dầu khí	26.5	1.7%	0.0	130,440	195.6	3,933	6.6	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	35.6	1.7%	1.0	17,900	65.8	4,107	8.5	52.3	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.2	-1.3%	1.1	35,774	87.5	1,311	20.2		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	25.3	0.6%	1.2	62,903	397.3	2,143	11.7		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.1	-0.2%	1.1	25,464	167.0	1,335	16.6		17.2%	Link
DCM	Hóa chất	31.4	-0.5%	1.0	16,676	57.5	4,945	6.4	53.3	5.8%	Link
DGC	Hóa chất	43.8	-0.7%	1.1	16,748	10.6	5,625	7.8	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.8	0.4%	0.7	131,470	250.3	2,701	8.4	27.1	24.1%	Link
CTG	Ngân hàng	32.2	-0.3%	1.0	250,872	254.6	5,172	6.2	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.2	1.1%	1.1	134,642	398.4	3,829	7.0	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.5	0.5%	1.0	204,899	184.0	3,246	6.3	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.1	-1.2%	0.9	50,700	194.1	1,888	8.6	14.0	7.5%	Link
STB	Ngân hàng	74.1	-0.3%	0.9	140,072	117.2	1,634	45.5		11.1%	Link
TCB	Ngân hàng	31.5	1.6%	1.0	219,673	544.6	3,829	8.1	43.5	20.8%	Link
TPB	Ngân hàng	14.7	0.0%	1.0	40,778	44.5	2,778	5.3	-	22.1%	Link
VCB	Ngân hàng	59.7	-0.2%	0.9	499,669	143.5	4,984	12.0	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	14.8	0.0%	0.7	50,379	151.6	2,180	6.8	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	25.7	0.8%	1.0	202,315	286.1	3,758	6.8	36.5	23.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.1	0.2%	1.0	186,167	359.5	2,750	8.0	32.2	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	0.0%	1.0	8,799	20.8	813	13.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.7	0.0%	1.0	7,198	16.3	2,679	6.2	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	67.2	0.2%	1.1	97,991	137.6	4,636	14.5	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.8	-0.3%	0.6	129,577	175.0	5,246	11.8	78.0	49.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.0	-0.36%	1.0	9,068	20.3	3,785	10.8	23.5%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	148.0	1.02%	0.9	26,465	166.1	6,359	23.3	33.1%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	66.8	1.21%	0.9	49,587	24.6	4,472	14.9	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.0	-0.45%	1.0	8,721	81.8	1,051	10.4	2.3%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	11.2	0.90%	0.9	14,139	71.5	157	71.2	18.1%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.0	-0.42%	1.0	2,745	10.2	2,389	5.0	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.6	-1.49%	0.9	6,735	26.0	1,803	9.2	16.1%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	34.3	0.59%	0.9	14,318	30.7	5,201	6.6	15.0%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	22.7	-0.22%	0.9	10,987	29.1	1,407	16.1	38.2%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	51.1	0.39%	0.8	12,372	19.9	5,924	8.6	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	20.2	0.50%	0.8	3,627	15.5	887	22.7	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	12.2	-0.41%	1.1	11,128	49.2	345	35.3	9.4%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	215.5	3.36%	1.8	1,672,751	1139.6	2,920	73.8	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	25.5	0.00%	1.5	57,831	111.5	3,191	8.0	11.4%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.7	-0.80%	0.8	5,753	3.1	1,692	14.6	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	36.7	0.14%	0.9	46,567	99.5	2,535	14.5	14.2%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.7	2.75%	0.6	17,349	96.0	1,198	15.6	8.7%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.5	-0.88%	1.1	8,557	13.5	1,105	20.3	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	18.8	0.00%	1.1	18,818	49.5	1,828	10.3	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	80.0	3.23%	0.9	193,036	113.3	5,265	15.2	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.8	0.00%	0.9	42,183	225.3	2,098	6.6	4.5%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.2	-0.21%	0.5	29,370	14.8	4,239	11.1	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	127.7	0.39%	0.8	98,213	193.0	2,830	45.1	6.2%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.2	-0.95%	1.2	34,217	371.1	1,048	25.0	5.9%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.2	-0.26%	0.8	33,419	67.4	6,057	12.7	40.1%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.4	0.54%	0.6	8,892	40.8	6,546	7.1	9.3%	26.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.1	2.03%	0.8	10,390	134.3	2,711	7.4	13.5%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.0	0.92%	0.7	11,104	60.1	2,224	24.7	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	35.1	0.57%	0.8	17,936	83.2	5,673	6.2	44.2%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.7	0.00%	0.8	1,959	7.6	1,873	8.9	48.1%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.1	-1.16%	0.8	2,201	5.2	3,441	5.0	21.4%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.3	-0.67%	0.6	15,162	36.6	2,608	8.6	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.3	2.71%	1.2	129,000	119.4	1,783	18.1	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	18.2	0.55%	1.1	33,902	101.6	264	68.9	1.3%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	53.8	0.19%	0.6	160,716	153.3	3,780	14.2	1.4%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.9	-0.42%	0.5	25,690	13.1	2,266	5.3	1.1%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	11.0	0.92%	0.7	33,534	38.6	1,454	7.5	19.6%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.2	0.00%	0.9	5,514	25.5	338	33.1	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.1	2.56%	1.1	4,806	22.1	3,248	5.6	2.7%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.5	1.29%	0.6	11,474	72.0	259	121.3	2.9%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.3	1.42%	0.7	59,383	44.3	3,723	12.4	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	53.1	1.92%	0.7	11,122	63.9	6,457	8.2	18.5%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.5	-0.34%	0.5	12,156	7.4	15,674	9.5	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	63.5	1.28%	0.8	7,101	13.4	7,046	9.0	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	76.5	1.32%	0.9	9,800	26.6	5,109	15.0	5.1%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.7	0.00%	0.9	3,635	13.2	3,441	8.9	18.8%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.3	1.48%	0.9	5,917	59.4	1,164	8.9	10.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.8	0.97%	0.6	8,534	30.3	2,861	7.3	8.5%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.2	0.94%	0.7	11,276	51.5	5,821	2.8	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.8	-0.49%	1.0	18,293	18.4	3,173	12.9	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
3	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
4	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
5	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
6	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
7	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
8	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
9	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
11	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
12	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
13	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
14	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
15	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
16	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
17	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
18	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
19	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
20	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
21	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
25	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>